

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 16-11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn T1, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn T2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không; con bà Ngô Thị Đ; Vợ, con: chưa có; Tiền án: có 01: Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 03/02/2021 của TAND huyện T tuyên phạt Ngô Văn T1 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại K1 Điều 174 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/05/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Chu L, sinh năm 1986, trú tại: G, K, G1, Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Bá Hoàng Mi – Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp – Công an huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 25 phút ngày 04/5/2022, tại cổng Công ty TNHH SX & TM Đ đại chỉ: thôn T2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Ngô Văn T1, sinh năm 1999, trú tại thôn T2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh Quang, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Đạo Xá, xã Nghĩa Đạo, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Thu giữ vật chứng gồm:

- + Tại túi quần phía trước bên trái của Tuấn đang mặc có 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng, lắp sim số 0969.853.444 được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu A1).

- + Tại túi quần phía sau bên trái Tuấn đang mặc có 339.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tại mặt in hình Bác Hồ có ghi chữ và số “Đề 68”; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu A2).

- + Tại túi quần phía trước bên phải Quang đang mặc có 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 mảnh dẹt hình tròn màu hồng được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu M1).

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Dream, màu nâu, BKS 99F1-4031 của Tuấn.

Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng nêu trên cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 04 tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Văn T1 ở thôn T2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ:

- + Trên mặt bàn uống nước kê tại gian giữa nhà Tuấn có 03 túi nilon màu trắng, trong đó có 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu C1); 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, bị cắt vát một đầu ống.

- + Tại ngăn bàn uống nước có 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu C2).

- + Bên trong ngăn tủ thờ kê giáp bàn uống nước có 01 chai nước bằng nhựa, phần nắp chai bị đục thủng hai lỗ hình tròn, tại mỗi lỗ thủng được gắn một đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng và 05 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng.

Ngày 04/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với các chất thu giữ nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 572/KLGD-PC09 ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,0218 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

+ 01 mảnh dẹt hình tròn màu hồng trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0626 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu C1 gửi giám định có khối lượng là 0,0038 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu C2 gửi giám định có khối lượng 0,0010 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất./.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T Ngô Văn T1 khai nhận:

Tuấn sử dụng ma túy từ đầu năm 2020. Ngày 01/5/2022, Tuấn mua 200.000 đồng ma túy đá và ma túy ngựa của một người đàn ông không quen biết ở Hà Nội để bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2022, Tuấn nhận cuộc gọi từ số điện thoại có ba số cuối là 841 gọi đến số điện thoại 0969.853.444 của Tuấn. Người gọi đến tự giới thiệu tên Quang và nói “bán cho cái 2-1”, tức là hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng ma túy ngựa. Tuấn đồng ý và hẹn Quang đến cổng Công ty Đ ở thôn T2, xã Q, huyện T để giao dịch. Sau đó, Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Dream, màu nâu, BKS: 99F1-4031 (chiếc xe này Tuấn mượn của người quen) mang theo 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh, bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và một mảnh dẹt hình tròn màu hồng là ma túy ngựa đến điểm hẹn. Khi đến nơi, Tuấn thấy Quang đang đứng cùng một người thanh niên. Tại đây, Quang đưa cho Tuấn 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Tuấn cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đưa cho Quang 01 túi nilon đựng ma túy mà Tuấn mang theo. Khi Quang cầm túi nilon do Tuấn đưa cất vào túi quần thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Số ma túy trong các túi nilon thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Tuấn là của Tuấn mua của một người không quen biết về sử dụng và 01 chai nước bằng nhựa cùng các ống hút là bộ dụng cụ Tuấn dùng để sử dụng ma túy.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 77/CT-VKSTT ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Ngô Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Ngô Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1, **khoản 5** Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn T1 từ 28 **đến 34 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. **Tổng hợp với 8 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 03/02/2021 của TAND huyện T chuyển thành án giam, buộc bị cáo Tuần phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/05/2022. Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung quỹ nhà nước.**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự; 02 túi nilong màu trắng; 01 chai nước phía trên nắp chai đục 2 lỗ tròn và cắm 02 ống hút màu trắng; 06 ống hút màu trắng; thẻ sim điện thoại số 0366.242.841; thẻ sim điện thoại số 0969.853.444;

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng;

- + Trả lại bị cáo 39.000đ nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- + Trả lại Nguyễn Chu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Dream, màu nâu, BKS 99F1-4031.

Bị cáo nhất trí với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xin miễn hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét nơi ở và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 25 phút ngày 04/5/2022, tại cổng Công ty TNHH SX & TM Đ địa chỉ: thôn T2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Văn T1 đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,0844 gam ma túy, loại ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Minh Quang với giá 300.000 đồng và bị bắt quả tang. Ngô Văn T1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Ngô Văn T1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp làm gia tăng tệ nạn ma túy, gián tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu rõ được tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện do vậy cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của Ngô Văn T1 thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Ngô Văn T1 trở thành công dân có ích. Bị cáo phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên ngoài hình phạt chính cần **áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để tăng tính răn đe, giáo dục.** Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0048 gam ma túy, loại ma túy Methamphetamin tại nhà của Ngô Văn T1 không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Dream, màu nâu, BKS 99F1-4031, quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định: Chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Chu L, sinh năm 1986, trú tại: Thôn G, xã K, huyện G1, thành phố Hà Nội. Anh Long cho Tuấn mượn xe và không biết việc Tuấn sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với anh Long và chiếc xe.

Đối với số điện thoại 0969.853.444, quá trình điều tra xác định: Số điện thoại trên là của anh Phạm Minh Tuấn, sinh năm 1998, trú tại: Thôn T2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2018, do không có nhu cầu sử dụng số điện thoại trên nên anh Tuấn đã bán cho Tuấn với giá 1.000.000 đồng nhưng chưa sang tên chủ thuê bao do Tuấn vì lúc đó Tuấn chưa có chứng minh nhân dân. Từ đó đến nay, anh Tuấn không sử dụng số điện thoại trên nữa.

Đối với số điện thoại 0366.242.841, quá trình điều tra xác định: Chủ thuê bao của số điện thoại trên là chị Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1983, quê quán: xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Số nhà 06/14 ngõ Hàng Nan, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, có căn cước công dân số 038183002900 cấp ngày 29/7/2016. Chị Yên trình bày: Căn cước công dân số 038183002900 cấp ngày 29/7/2016 là của chị nhưng chị không sử dụng căn cước công dân hoặc cho ai mượn để đăng ký số điện thoại nêu trên. Chị không có quen biết Nguyễn Minh Quang, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Đạo Xá, xã Nghĩa Đạo, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tuấn ngày 01/5/2022 tại thành phố Hà Nội: Do Tuấn không biết rõ họ và tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Minh Quang là người mua ma túy của Tuấn, trong quá trình làm việc Cơ quan CSĐT Công an huyện T lợi dụng sơ hở, Quang đã tự ý bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến Quang ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với Tạ Quang Lợi, sinh 1991, địa chỉ: Kim Tháp, Nguyệt Đức, T, bắc Ninh – là người đi cùng Quang. Quá trình điều tra không có cơ sở xác định Lợi có liên quan đến hành vi mua, bán ma túy giữa Tuấn và Quang nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với Lợi.

[3] Về vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy và 02 thẻ sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại thu giữ của Tuấn và Quang đã sử dụng để mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 39.000đ thu giữ của Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô của Nguyễn Chu L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Ngô Văn T1 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 08 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 03/02/2021 của TAND huyện T chuyển thành án giam, buộc bị cáo Tuấn phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/05/2022. Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự; 02 túi nilong màu trắng; 01 chai nước phía trên nắp chai đục 2 lỗ tròn và cắm 02 ống hút màu trắng; 06 ống hút màu trắng; thẻ sim điện thoại số 0366.242.841; thẻ sim điện thoại số 0969.853.444;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng;

+ Trả lại bị cáo 39.000đ nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

+ Trả lại Nguyễn Chu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Dream, màu nâu, BKS 99F1-4031.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Vương Thị Hà